|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 16 (TỪ NGÀY 18/12/2023 ĐẾN NGÀY 22/12/2023)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 18/12** | **S** | 1 | **GDTT** |  | Chào cờ Đội |  |  |
| 2 | **Toán** | 76 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 31 | Thầy thuốc như mẹ hiền | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 16 | Hợp tác với những người xung quanh (tiết 1) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 31 | Chất dẻo | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 31 | Bài thể dục phát triển chung - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 19/12** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 31 | Unit 10: When will sports day be? (Lesson 2) |  |  |
| 2 | **Toán** | 77 | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiết 2) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 16 | (Nghe - viết) Về ngôi nhà đang xây | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 31 | Tổng kết vốn từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 16 | Hậu phương những năm sau chiến dịch Biên giới | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 32 | Bài thể dục phát triển chung- Trò chơi: “Nhảy lướt sóng” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 20/12** | **S** | 1 | **Toán** | 78 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 16 | Học hát: Em yêu thành phố Cảng |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 16 | KC được chứng kiến hoặc tham gia | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 32 | Thầy cúng đi bệnh viện | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 16 | Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH (TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 21/12** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 32 | Unit 10: When will sports day be? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 79 | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiết 3) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 31 | Tả người (Kiểm tra viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 32 | Tổng kết vốn từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 16 | Ôn tập | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 22/12** | **S** | 1 | **Toán** | 80 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 16 | Chủ đề 6: Chú bộ đội của chúng em (Tiết 2) |  |  |
| 3 | **TLV** | 32 | Làm biên bản một vụ việc | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 32 | Tơ sợi | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 16**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1**  **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Chào cờ Đội**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Luyện tập về tính tỉ số phần trăm của 2 số đồng thời làm quen với các khái niệm.

+ Thực hiện một số phần trăm kế hoạch, vượt mức một số phần trăm kế hoạch.

+ Tiền vốn, tiền lãi, tiền bán, số phần trăm lãi.

- Làm quen với các phép tính có liên quan đến tỉ số phần trăm.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức tính tỉ số phần trăm của 2 số vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính tỉ số phân trăm của 2 số: 25 và 50  - GV chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/76  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Muốn thực hiện các phép tính với số phần trăm thì kí hiệu % được viết thế nào?  b. Bài 2/76.  - GV chữa bài, nhận xét.  => Qua bài toán em hiểu thực hiện vượt mức kế hoạch và thực hiện được số phần trăm kế hoạch là thế nào?  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 2 (b) nhiều HS không hiểu vượt mức kế hoạch cả năm là thế nào.  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 3')  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - 2 HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS đọc mẫu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm phần a, c.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + Bạn làm thế nào để tìm được hết tháng 9 thôn thực hiện được 90% kế hoạch cả năm?  + Tỉ số 90% cho biết gì?  + Bạn làm thế nào để tìm được hết  năm thôn thực hiện được 117,5%? Tỉ số 117,5% và 17,5% cho biết gì?  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Thầy thuốc như mẹ hiền**

***Trần Phương Hạnh***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, điềm tĩnh thể hiện thái độ cảm phục tấm lòng nhân ái, không màng danh lợi của Hải Thượng Lãn Ông.

- Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất có lòng nhân hậu, biết sống vì người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh minh hoạ SGK

**2. Học sinh:** SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: "Về ngôi nhà đang xây"  - Nêu nội dung bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**:  ***a. Luyện đọc đúng***: (10 - 12')  - Gọi 1 HS đọc bài, nhắc lớp đọc thầm theo, tìm hiểu bài chia làm mấy đoạn.  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 2’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài.  - GV đọc mẫu lần 1.  ***c. Tìm hiểu bài***: (10 - 12').  - Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài?  => Những chi tiết đó cho thấy ông là người thầy thuốc có tấm lòng nhân ái.  - Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ?  => Điều đó chứng tỏ ông là người thầy thuốc có lương tâm, có trách nhiệm.  - Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi?  - Em hiểu nội dung 2 câu thơ cuối bài như thế nào?  => Ông coi công danh trước mắt trôi đi như nước, nhưng tấm lòng nhân nghĩa thì còn mãi. Tấm gương về y đức của Hải Thượng Lãn Ông được ngành y học tập và noi theo.  - Bài văn cho em biết điều gì?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài.  ***d. Luyện đọc diễn cảm***: (10 -12').  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2.  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Hải Thượng Lãn Ông đã để lại bài học gì cho ngành y?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài: Thầy cúng đi bệnh viện | - HS khởi động  - HS đọc.  - HS nêu.  - 1 HS đọc to lớp đọc thầm theo chia đoạn (3 đoạn)  Đoạn 1: Từ đầu ... gạo củi.  Đoạn 2: Một lần ... hối hận.  Đoạn 3: Còn lại.  - 3 HS đọc nối đoạn.  - HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm các từ khó phát âm, câu dài, nghĩa của các từ khó trong bài.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  \* Dự kiến phương án trả lời  + Bạn đọc chưa đúng từ: Nóng nực, nồng nặc.  - 1HS nêu cách đọc, đọc câu có từ.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Hải Thượng Lãn Ông, danh lợi.  - HS đọc thầm / SGK, nêu.  - Toàn đoạn đọc trôi chảy, phát âm đúng các tiếng có âm đầu n / l, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 1.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Tái phát.  - HS đọc thầm / SGK, nêu.  - Đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng.  - HS luyện đọc đoạn 2.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Ngự y.  - HS đọc thầm SGK, nêu.  - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3.  \* HS đọc thầm theo nhóm đôi (1’)  - Toàn bài đọc trôi chảy lưu loát, ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu, phát âm đúng các từ khó.  - HS đọc bài ( 1- 2 em)  - HS đọc thầm đoạn 1.  - Nghe tin con của người thuyền chài bị bệnh đậu nặng ông tự tìm đến tận tuỵ chăm sóc người bệnh suốt cả tháng trời không ngại khó ngại khổ, không lấy tiền công.  - HS đọc thầm, đọc to đoạn 2  - Lãn Ông tự buộc tội mình về cái chết của người bệnh không phải do mình, ông rất hối hận.  - HS đọc thầm đoạn 3.  - Ông được tiến cử vào chức ngự y nhưng ông đã khéo từ chối.  - HS TLN 4 trong thời gian 1 phút.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.    - Giúp em hiểu rõ về tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Lãn Ông.  - 2 HS nêu.  - HS TLN đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến trả lời của HS:  - Đọc giọng nhẹ nhàng, điềm tĩnh. Nhấn giọng vào từ ngữ nói lên sự tận tuỵ của Lãn Ông: “Ân cần, không lấy tiền”.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.  - Giọng đọc nhẹ nhàng.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  - Đọc ngắt nhịp 2 câu thơ cuối bài.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.  - Toàn bài đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ: “Không ngại khổ, từ chối ...”  - HS đọc cá nhân theo đoạn  - HS đọc đoạn mình thích  - HS đọc cả bài (1- 2 em )  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Chất dẻo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết 1 số tính chất của chất dẻo.

- Nêu được 1 số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.

\* GDKNS: tìm kiếm và xử lí thông tin, lựa chọn vật liệu thích hợp với tình huống, bình luận về việc sử dụng vật liệu.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Thông tin và hình trang 64, 65 sách giáo khoa, TV, MT

- Một số đồ dùng bằng nhựa

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Nêu tính chất, công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Quan sát (10- 12’)  \* Mục tiêu: Giúp HS nói đư­ợc về hình dạng, độ cứng của một số sản phẩm đ­ược làm từ chất dẻo.  \* Cách tiến hành:  - Y/c quan sát hình/ 64 và trả lời câu hỏi của mục q/sát.  - Đồ dùng bằng nhựa có đặc điểm gì chung?  \* Kết luận: nhiều đồ dùng bằng nhựa chúng ta thường gặp đư­ợc làm ra từ chất dẻo.  **HĐ2:** TH xử lý thông tin và liên hệ thực tế (10-12’)  \* Mục tiêu: nêu đư­ợc tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.  \* Cách tiến hành:  Y/c đọc thầm thông tin sgk/ 65 và trả lời câu hỏi:  - Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không? Nó được làm ra từ đâu?  - Nêu tính chất chung của chất dẻo?  - Chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra những sản phẩm dùng thường ngày? Tại sao?  - Nêu cách bảo quản các đồ dùng trong gia đình bằng chất dẻo?  \* Kết luận: chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên, nó đ­ược làm ra từ than đá. Chất dẻo cách điện, cách nhiệt, nhẹ, bền…(chiếu hình ảnh)  **HĐ3:** Trò chơi: “Thi kể tên các đồ dùng đư­ợc làm bằng chất dẻo” (8- 10’)  \* Mục tiêu: Giúp HS nhớ đư­ợc các đồ dùng làm bằng chất dẻo trong cuộc sống.  \* Cách tiến hành:  - Y/c thi kể tiếp sức theo tổ…  \* KL: nx, tuyên bố tổ thắng cuộc.  **3. Củng cố, dặn dò** (1- 2’)  - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài 32. | - HS khởi động  - 2-3 em trả lời, nx.  - Q/sát  - Trao đổi cặp, trả lời, nx  - Đọc sgk  - T/đổi nhóm đôi  - Đại diện t/bày  - Nx, bổ sung  - Tự liên hệ thể hiện KNS  - Đọc mục: Bạn cần biết  - Chơi trò chơi |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐẠO ĐỨC**

**Hợp tác với những người xung quanh (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết cách thức hợp tác với những người xung quanh và ý nghĩa của việc hợp tác.

- Hợp tác với những người xung quanh trong học tập, lao động, sinh hoạt hằng ngày.

- Đồng tình với những người biết hợp tác với những người xung quanh và không đồng tình với những người không biết hợp tác.

**2. Năng lực:** Thực hiện các hành vi quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mọi người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.

\* GDKNS: kĩ năng hợp tác với bạn và mọi người trong công việc chung, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng ra quyết định xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất:** Biết tôn trọng mọi ngườ và vì sao phải tôn trọng mọi người.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài.  **2. Các hoạt động**  **HĐ1:** Tìm hiểu tranh tình huống (10-12’)  \* MT: biết được 1 biểu hiện cụ thể của việc hợp tác.  \* CTH:  - Chia nhóm và giao việc: quan sát tranh trang 25 sgk và trả lời câu hỏi được nêu dưới tranh.  \* KL: các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung: người giữ cây, người lấp đất, người rào cây…đó là 1 biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh.  **HĐ2:** Làm bài tập 1 sgk (10-12’)  \* MT: nhận biết được 1 số việc làm thể hiện sự hợp tác.  \* CTH:  - Giao việc cho H: thảo luận nhóm đôi để làm bài tập.  \* KL và lồng ghép GD kĩ năng sống: để hợp tác tốt với những người xung quanh cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau, bàn bạc với nhau, phối hợp cùng nhau…tránh hiện tượng việc ai nấy biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi.  **HĐ3:** Bày tỏ thái độ (10- 12’)  \* MT: biết những ý kiến đúng, sai liên quan đến việc hợp tác với những người xung quanh.  \* CTH:  - Nêu lần lượt từng ý kiến ở bài tập 2/26  - Y/c H bày tỏ thái độ của mình.  \* KL: tán thành ý a,d; không tán thành ý b,c.  - Rút ra ghi nhớ: S/26.  **3. HĐ tiếp nối** (2- 3’)  - Hàng ngày thực hiện việc hợp tác với mọi người ở nhà, ở trường, ở khu dân cư… | - HS khởi động  - Đọc, quan sát tranh  - Trao đổi nhóm đôi  - Trình bày, nx, bổ sung  - Trao đổi cặp đôi  - T/bày, giải thích, nx  - Nghe  - T/bày quan điểm riêng  - Đọc ghi nhớ  - Nghe để thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố về tìm tỉ số phần trăm ở dạng 1 “Tìm tỉ số phần trăm của 2 số”

- HS làm đúng các bài tập có liên quan đến tỉ số phần trăm

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp. Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (36 - 37’)  a. Bài 1/92  - GV chấm, chữa bài.  - Nêu cách làm phần a, c?  - Khi thực hiện các phép tính với tỉ số phần trăm cần lưu ý gì?  b. Bài 2/92  - GV chữa bài.  - Em làm thế nào để tìm được số phần trăm thôn Đông đã thực hiện là 108%, vượt mức 8% và số phần trăm thôn Bắc thực hiện là 84,375%.  - Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số?  c. Bài 3/93  - GV chấm, chữa bài  - Tìm tiền lãi so với tiền vốn là tìm gì?  - Tìm số phần trăm lãi em làm thế nào?  - Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số?  d. Bài 4/93  - GV chấm, chữa bài.  - Tại sao em cho rằng đáp án a: 109% là đúng?  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số em làm như thế nào?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)  - Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số?  - Về nhà học bài. | - HS khởi động  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu  - HS đọc bài nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa BP  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Bài thể dục phát triển chung. Trò chơi: Lò cò tiếp sức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

- Chơi trò chơi "Lò cò tiếp sức". Yêu cầu tham gia vào trò chơi chủ động.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị còi, kẻ sân chơi trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số,báo cáo  **-** GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học  - HS chạy nhẹ nhàng theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên  - HS khởi động các khớp cổ tay, chân, đầu gối...  **2. Phần cơ bản**  *a. Ôn bài thể dục phát triển chung*  - HS tập theo tổ.  - Các tổ thi tập bài thể dục -Tổ thua phải nhảy lò cò 1 vòng quanh các bạn.  - GV chỉ định 1 số HS ở các tổ lần lượt lên thực hiện từng động tác.  - GV sửa sai cho HS  *b. Chơi trò chơi "Lò cò tiếp sức"*  - GV nêu tên trò chơi.  - HS nhắc lại cách chơi kết hợp chỉ dẫn hình vẽ trên sân và 1-2 HS làm mẫu.  - Chơi thử 1 lần sau đó chơi chính thức 1- 2 lần.  - GVcó hình thức khen, phạt thích hợp.  **3. Phần kết thúc**  - HS tập các động tác hồi tĩnh.  -GV cùng HS hệ thống bài.  - GV nhận xét, đánh giá giờ học.  - Dặn học sinh về nhà tập luyện. | 6 -10'  18 -22'  13 -15'  5 -7'  4 - 6' | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 19 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Giải toán về tỉ số phần trăm (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tính một số phần trăm của một số.

- Vận dụng giải bài toán đơn giản về tính một số phần trăm của một số.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng cách tính một số phần trăm của một số vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, trình bày gọn gàng, KH.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Tìm tỉ số phần trăm của 420 và 800.  - GV chữa bài, nhận xét.  => Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 -15’)  a. Ví dụ:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - 800 HS toàn trường ứng với bao nhiêu phần trăm?  - Tìm 1% số HS toàn trường ta làm thế nào?  - 1% số HS toàn trường là 8 HS, vậy muốn biết 52,5% số HS toàn trường có bao nhiêu học sinh ta làm thế nào?  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  - Hai bước tính trên có thể viết gộp thành phép tính nào?  => Qua ví dụ em hãy cho biết muốn tìm 52,5% của 800 ta làm thế nào?  - Kết luận SGK/76.  b. Bài toán:  - Bài toán yêu cầu gì?  - Cho HS vận dụng cách tính ở bài 1làm bài.  - GV nhận xét, gọi HS hoàn thiện bài toán.  + Tìm 0,5% của 1 000 000; hoặc tìm 52,5% của 800 là ***tìm 1 số phần trăm của 1 số.***  => Nêu các bước giải toán về tìm 1 số phần trăm của 1 số?  **3. Luyện tập** (17- 18')  a. Bài 1/77.  - Bài yêu cầu gì?  - Muốn tìm được số HS 11 tuổi có bao nhiêu em trước hết phải làm gì?  - Chữa bài, nhận xét (chữa cả 2 cách )  - Nêu cách giải của từng cách?  - Gọi HS hoàn thiện bài.  => Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1 số?  b. Bài 2/77.  - Bài toán hỏi gì?  - GV chữa bài, nhận xét  - Em làm thế nào để tìm được sau 1 tháng cả tiền gốc và tiền lãi là 5.025.000đồng?  - Gọi HS đọc lại bài toán.  => Nêu cách giải bài toán về tìm 1 số phần trăm của 1 số?  c. Bài 3/77 (Dành ho HS tiếp thu nhanh)  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa nhận xét.(chữa cả 2 cách)  => Để tìm được số m vải may áo em làm thế nào?  - Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1số?  \* Dự kiến sai lầm: Khi làm bài HS chưa hiểu khái niệm “1 số phần trăm của 1 số” là thế nào hoặc HS không xác định được đâu là 1 số, đâu là 1 số phần trăm nên làm bài sai.  **4. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Muốn tìm số phần trăm của 1 số ta làm thế nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc ví dụ SGK/76.  - Trường có 800 HS, nữ chiếm 52,5%.  - Tính số HS nữ của trường.  - 800HS : 100%  - HS làm bảng con.  800 : 100 = 8 (HS).  8 x 52,5 = 420 (HS).  (HS nêu cách giải: vận dụng dạng toán có liên quan đến quan hệ tỉ lệ).  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS nêu.  - HS đọc / SGK.  - HS đọc bài / SGK.  - Tính số tiền lãi sau 1 tháng.  - HS làm bảng con.  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Tìm số HS 11 tuổi của lớp đó.  - Tìm xem số HS 11 tuổi chiếm bao nhiêu phần trăm hoặc tìm số HS 10 tuổi là bao nhiêu em.  - HS làm bảng con.  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Hỏi sau 1 tháng cả tiền gốc và tiền lãi là?  - HS làm vở.  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Hỏi số vải may áo là ?m.  - HS làm N.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)**

**Về ngôi nhà đang xây**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nghe- viết đúng chính tả, trình bày đẹp hai khổ thơ của bài: Về ngôi nhà đang xây.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt các tiếng có âm đầu r/d/gi.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc cho HS viết: phăng phắc, quỳ.  - GV nhận xét bài viết trước của HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**:  ***a. Hướng dẫn chính tả***: (10 - 12')  - GV đọc mẫu bài viết.  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV ghi từ khó lên bảng:  giàn giáo, thợ nề, huơ, sẫm biếc, che chở  - Gọi HS phát âm, phân tích từ khó, phân tích các tiếng có âm đầu là tổ hợp chữ cái.  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự.  + Sau khi HS phân tích xong GV chốt lại chỗ có vấn đề chính tả.  - Đọc cho HS viết từ khó.  - Bài viết ở thể loại nào? Nêu cách trình bày?  ***b. Viết chính tả***: *(14 - 16')*  - Nhắc nhở HS trước khi viết bài.  - Đọc cho HS viết vở.  ***c. Hướng dẫn chấm, chữa***:*(3 - 5’)*  - Đọc cho HS soát bài  - GV chấm bài, nhận xét và tư vấn cho HS  ***d. Hướng dẫn làm bài tập****: (7 - 9')*  \*Bài 2/154.  - Chữa bài, nhận xét.  => Muốn viết đúng các tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu r, d, gi phải hiểu đúng nghĩa của các từ đó.  \* Bài 3/155.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - Gọi HS chữa bài.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2’)  - Nhận xét giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS viết bảng con.  - HS theo dõi  - HS TLN (2’): tìm từ khó viết.  \* Dự kiến HS tìm được:  giàn giáo, thợ nề, huơ, sẫm biếc, che chở  - HS phát âm, phân tích các từ , tiếng gạch chân.  + giàn = gi + an + thanh huyền  + HS phân tích các tiếng còn lại theo yêu cầu của GV.  - HS viết bảng con  - HS nêu.  - HS viết bài vào vở.  - HS soát bài, soát lỗi, ghi số lỗi ra lề, chữa lỗi.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đọc mẫu.  - HS TLN bàn, làm VBT, chữa miệng dưới hình thức tiếp sức.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa BP. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Tổng kết vốn từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- HS liệt kê đ­ược những từ ngữ chỉ ng­ười, nghề nghiệp, các dân tộc anh em trên đất nước, từ ngữ miêu tả hình dáng ng­ười, các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè.

- Từ những từ ngữ miêu tả hình dáng của ng­ười, viết đ­ợc đoạn văn miêu tả hình dáng của một ng­ười cụ thể.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Em hiểu thế nào là hạnh phúc?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập:** (32 - 34')  \* Bài 1/151.  - GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 phần của bài 1.  - Gọi HS trình bày.  + Những từ chỉ ngư­ời thân?  + Những từ chỉ ng­ười gần gũi em trong tr­ường học?  + Những từ chỉ các nghề nghiệp khác?  + Những từ chỉ các dân tộc anh em trên đất n­ước?  => Những từ vừa tìm đ­ược thuộc từ loại nào?  - Thế nào là danh từ?  \* Bài 2/151.  - Bài yêu cầu gì?  - Thảo luận nhóm bàn nội dung bài tập.  - Gọi HS trình bày.  - GV có thể hỏi để HS nêu ý hiểu của mình về câu thành ngữ, tục ngữ mình tìm đ­ược.  \* Bài 3/151.  - Thảo luận nhóm đôi yêu cầu bài tập.  - Những từ vừa tìm đ­ược thuộc từ loại nào? Thế nào là tính từ?  => Để miêu tả hình dáng con ng­ười mỗi bộ phận có các đặc điểm khác nhau.  \* Bài 4/151.  - Bài yêu cầu gì?  - GV nhắc nhở HS một số l­ưu ý về viết đoạn văn.  - GV chấm chữa, tuyên d­ương.  => Khi miêu tả ngoại hình của 1 ng­ười cần tả những gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4').  - Đọc 1 câu TN (tục ngữ, ca dao) nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè? | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đọc mẫu.  - HS thảo luận nhóm 4, làm lại vào vở bài tập  - HS đại diện trình bày.  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Ông, bà, anh, chị, em, bố, me. ..  + Bạn bè, bác bảo vệ, cô tổng phụ trách, cô hiệu tr­ởng, hiệu phó …  + Giáo viên, công an, bác sĩ, ca sĩ …  + Tày, Nùng, Dao, Thái, Mư­ờng, Mông …  + Danh từ.  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tìm câu tục ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè.  - HS đọc mẫu.  - HS TLN 4, làm lại vào vở bài tập  - HS trình bày.  + Kính thầy yêu bạn, tôn s­ư trọng đạo  chị ngã em nâng, 1 con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ, chim có tổ ngư­ời có tông, buôn có bạn bán có ph­ường, bán anh em xa mua láng giềng gần, thua thầy 1 vạn không bằng kém bạn 1 li …  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đọc mẫu.  - HS thảo luận nhóm 4, làm VBT  - HS đại diện trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Viết 1 đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả hình dáng của 1 ng­ười thân dùng các từ ngữ ở bài tập 3.  - HS viết vở bài tập, 1 HS chữa BP.  - HS khác nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **LỊCH SỬ**

**Hậu phương những năm sau chiến dịch Biên giới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Mối quan hệ giữa tiền tuyến và hậu phương trong kháng chiến.

- Vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**2. Năng lực**: Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất**: HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động. Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

**II. ĐỒ DÙNG** **DẠY HỌC**

-Ảnh TL về hậu phương ta sau chiến dịch BG

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Nêu ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu đông 1950?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Làm việc cả lớp (3- 4’)  - GV giới thiệu bài và tóm tắt tình hình của địch sau chiến dịch Biên giới.  **HĐ2:** Làm việc nhóm (18- 20’)  Y/c thảo luận để trả lời:  - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng diễn ra vào thời gian nào? Trong bối cảnh nào?  - Đại hội đề ra nhiệm vụ gì cho CM Việt Nam. Điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ đó là gì?  - Đại hội tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu có tác dụng ntn với phong trào thi đua yêu nước?  - Tinh thần thi đua kháng chiến của nhân dân ta được thể hiện qua các mặt nào?  - Bước tiến mới của hậu phương có tác động như thế nào đối với tiền tuyến?  \* GV kết luận về vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến.  **HĐ3:** Làm việc cả lớp (4-5’)  - Kể về một anh hùng được tuyên dương trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc (1952) mà em biết và nêu cảm nghĩ của em?  **3.** **Củng cố, dặn dò** (3- 4’)  - NX giờ học. | - HS khởi động  - 2- 3 em nêu, nx  - HS theo dõi.  - Quan sát các hình vẽ, thảo luận nhóm 4.  - Đại diện t/bày (Mỗi nhóm nêu 1 câu)  - Nhận xét, bổ sung.  - Kể chuyện, lớp theo dõi.  - Đọc phần ghi nhớ |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nghe viết đúng chính tả đoạn (Từ: Cuối buổi chiều ...đến của trời chiều) trong bài: Hoàng hôn trên sông Hương/ 11

- Luyện tập các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu l/n.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất:** Rèn cho HS có lòng yêu thích môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối**: (3- 5')  - GV mở vi deo  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. H­ướng dẫn chính tả*** (10- 12’)  - GV đọc mẫu bài viết (màn hình)  - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài chính tả.  - GV hư­­ớng dẫn viết chữ khó GV ghi lên bảng: cuối buổi chiều, yên tĩnh, Tràng Tiền, Kim Long  - cho HS phân tích tiếng khó  - GV xoá từ đã PT, đọc cho HS viết BC, nhận xét.  ***b. Viết chính tả*** (14- 16’)  - GV cho HS nhắc lại t­ư thế ngồi, đặt vở, cầm bút.  - GV đọc cho HS viết.  ***c. GV chấm, chữa, nhận xét***. (3- 5’)  - GV đọc lại bài cho HS soát, chữa lỗi.  - Soi bài.  ***d. Hư­ớng dẫn bài tập chính tả*** (7- 9’)  \* Bài tập: Điền l/n:  a) Hôm qua còn ...ấm tấm  Chen ...ẫn màu ...á xanh  Sáng ...ay bừng ...ửa thẫm  Rừng rực cháy trên cành  b) Dưới trăng quyên đã gọi hè  Đầu tường lửa lựu...ập...òe đơm bông  - YC HS xác định yêu cầu, làm bài. GV soi bài HS.  - GV chữa, chốt  **3. Củng cố- dặn dò** (1-2’)  - GV nhận xét giờ học. | - HS khởi động  - HS đọc thầm bài viết.  - HS phân tích.  - HS đọc lại các từ khó  - HS viết bảng con  - HS viết bài  - HS soát lỗi, ghi lỗi ra lề vở, chữa lỗi  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm BT.  - HS chia sẻ, NX, BS  a) Hôm qua còn lấm tấm  Chen lẫn màu lá xanh  Sáng nay bừng lửa thẫm  Rừng rực cháy trên cành  b) Dưới trăng quyên đã gọi hè  Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Bài thể dục phát triển chung. Trò chơi: Nhảy lướt sóng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết cách thực hiện được các động tác *Bài thể dục phát triển chung*

- Biết cách chơi TC “Nhảy lướt sóng”. Hiểu và thực hiện đúng luật chơi

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­ờng

- Phương tiện: Chuẩn bị còi, bàn ghế, kẻ sân và dụng cụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Đ.lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  \* Ổn định tổ chức:  - Báo cáo sĩ số.  - Phổ biến nhiệm vụ yêu cầu  \* Khởi động: Tập động tác: xoay cổ tay, cổ chân, xoay gối, hông, đánh tay, tại chỗ chạy bước nhỏ, nâng cao đùi,...  \* Kiểm tra bài cũ:  - Gọi vài em tập lại kĩ thuật các động tác của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**  *a. Hướng dẫn kĩ thuật động tác:*  - Ôn luyện kĩ thuật các động tác của bài thể dục phát triển chung:  - Toàn lớp ôn luyện kĩ thuật động tác bài thể dục phát triển chung.  - Từng hàng tập luyện kĩ thuật đ.tác bài TD phát triển chung theo nhóm.  - Gọi HS tập cá nhân các kĩ thuật động tác bài thể dục phát triển chung.  *b. Trò chơi: “Nhảy lướt sóng”*  - Hướng dẫn kĩ thuật chơi  - Cho HS chơi thử  - Tiến hành chơi  **3. Phần kết thúc**  - Hồi tĩnh: Tập động tác thả lỏng cơ thể, để cơ thể sớm hồi phục.  - Củng cố: Vừa rồi các em ôn luyện nội dung gì?  - Nhận xét và dặn dò  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại KT đó học thật nhiều lần. | 6 - 10'    18 - 22'  4 - 6' | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 20 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng tính một số phần trăm của một số.

- Rèn kĩ năng giải toán có liên quan đến tỉ số phần trăm.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức tính một số phần trăm của một số vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Tìm 55% của 200 kg.  - Nêu cách tính 1 số phần trăm của 1 số?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32- 34’)  a. Bài 1/77  - GV chữa bài, nhận xét.  - Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  => Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1 số?  b. Bài 2/77  - GV chấm chữa, nhận xét.  - Tìm số gạo nếp là tìm gì?  => Muốn tìm số phần trăm của 1 số ta làm thế nào?  c. Bài 3/77.  - Bài toán hỏi gì?  - GV soi bài chấm chữa, nhận xét.  => Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1 số?  d. Bài 4/77 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV chữa bài  + Em làm thế nào để nhẩm được 5% có 60 cây, 10% có 120 cây?  => Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1 số?  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3')  - Nêu cách tìm 1 số phần trăm của 1 số?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở nháp, chữa bảng phụ.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Tính diện tích phần đất làm nhà.  - HS làm vở.  - HS chia sẻ.  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + Muốn tìm được diện tích làm nhà bạn phải làm gì?  + Tìm diện tích làm nhà bằng cách nào?  +Tìm diện tích mảnh đất là tìm theo dạng toán nào về tỉ số phần trăm?  - HS nêu.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS tiếp thu nhanh làm bài  - HS nêu kết quả, nêu cách làm từng phần.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Rèn kĩ năng nói: Tìm và kể được câu chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình; nói được suy nghĩ của mình về buổi sum họp đó.

- Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**2. Năng lực**: Mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn và đánh giá mình khi kể chuyện.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS có ý thức về một gia đình hạnh phúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Một số tranh ảnh nói về cảnh sum họp gia đình, TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Hãy kể lại một câu chuyện em đã được đọc hoặc nghe về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo lạc hậu.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Tìm hiểu bài***: (6- 8')  - Đề bài: Kể về 1 buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.  - Đề bài yêu cầu gì?  - Em hiểu thế nào là sum họp gia đình?  => GV chốt lại nghĩa của từ "sum họp gia đình" (đưa hình ảnh minh họa)  - Yêu cầu HS đọc các gợi ý trong SGK.  - GV yêu cầu HS giới thiệu về câu chuyện mình kể.  ***b. HS kể chuyện***: (22 - 24')  - Cho HS kể theo nhóm.  + Lưu ý HS kể xong trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện mình kể hoặc nói được suy nghĩ của mình về câu chuyện đó.  - Gọi HS kể.  - GV đánh giá chung.  ***c.Tìm hiểu nội dung ý nghĩa***: (3 - 5’)  (Lồng vào mục b)  - Tổ chức cho HS trao đổi bằng hình thức đặt câu hỏi:  + Bạn thấy không khí trong gia đình tôi như thế nào?  + Bạn có suy nghĩ gì về không khí của gia đình bạn qua câu chuyện bạn kể?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4')  - Nhận xét giờ học  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS kể.  - HS đọc lại đề.  - HS nêu.  - HS đọc gợi ý 1, 2, 3, 4  - HS giới thiệu về câu chuyện mình kể trước lớp.  - HS kể nhóm đôi.  + HS kể chuyện kết hợp nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  - HS kể cá nhân.  - HS khác nhận xét.  - HS kể chuyện đặt câu hỏi cho HS cả lớp (ngược lại) |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **TẬP ĐỌC**

**Thầy cúng đi bệnh viện**

***Nguyễn Lăng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn với giọng kể linh hoạt phù hợp với diễn biến truyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách suy nghĩ mê tín dị đoan, giúp mọi người hiểu cúng bái không thể chữa khỏi bệnh, chỉ có khoa học và bệnh viện mới làm được điều đó.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS tuyên truyền nếp sống văn minh, không mê tín dị đoan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh minh hoạ/ SGK, TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: "Thầy thuốc như mẹ hiền"  - Nêu nội dung bài?  - Giới thiệu bài: GT qua tranh.  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng*:** (10 - 12')  - Đọc nối đoạn  + Rèn đọc đoạn:  \* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy TLN đôi (2’) tìm các từ khó, câu dài, từ cần giải nghĩa.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  \* Đoạn 4:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 4?  - Nêu cách đọc đúng toàn bài?  - Gọi HS đọc.  - GV đọc mẫu lần 1.  ***b. Tìm hiểu bài*:** (10 - 12')  - Cụ Ún làm nghề gì?  - Tìm những chi tiết cho thấy cụ được mọi người tin tưởng về nghề thầy cúng?  - Khi mắc bệnh cụ đã tự chữa bằng cách nào?  => Đây là hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan của người dân tộc  - Cụ Ún bị bệnh gì? Nhờ đâu mà cụ biết bệnh của mình?  - Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà.  - Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh?  - Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?  => Bài tập đọc trên giúp chúng ta hiểu thêm 1 khía cạnh nữa của cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của con người đó là đấu tranh chống lạc hậu mê tín di đoan.  ***c. Luyện đọc diễn cảm*:** (10 - 12')  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm Đ1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm Đ2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm Đ3?  \* Đoạn 4: Nêu cách đọc diễn cảm Đ4?  - Toàn bài cần đọc với giọng như thế nào?  - GV đọc mẫu lần 2.  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Câu chuyện giúp em hiểu được điều gì?  - GV liên hệ thực tế.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo chia đoạn.(4 đoạn)  Đoạn 1: Cụ Ún ... cúng bái  Đoạn 2: Vậy mà ... không thuyên giảm.  Đoạn 3: Thấy cha ... vẫn không lui.  Đoạn 4: Còn lại  - 4 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm các từ khó phát âm, câu dài, nghĩa của các từ khó trong bài.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  \* Dự kiến phương án trả lời  - Đọc phát âm đúng, trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 1.  + Câu 3 dài bạn ngắt hơi chưa đúng  - 1HS đọc thể hiện  + Chưa hiểu từ ngữ: Thuyên giảm.  - HS đọc thầm/ SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng.  - HS luyện đọc đoạn 2.  - Đọc lưu loát, ngát nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3.  - Đọc lưu loát, ngắt nghi đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 4 theo dãy.  \* HS đọc thầm theo nhóm đôi (1’)  - Toàn bài đọc trôi chảy lưu loát, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu.  - HS đọc (1 em)  + HS đọc thầm đoạn 1, 2.  - Làm nghề thầy cúng.  - Khắp làng xa bản gần ... cắp sách theo cụ học nghề cúng bái  - Cụ tự chữa bằng cách cúng để đuổi tà ma.  + HS đọc thầm đoạn 3, 4  - Cụ bị sỏi thận, nhờ bác sĩ ở bệnh viện khám cụ mới biết bệnh của mình.  - Cụ sợ mổ, hơn nữa cụ không tin bác sĩ người Kinh bắt được ma người Thái.  - Nhờ bác sĩ ở bệnh viện mổ lấy sỏi thận cho cụ.  - Cụ hiểu thầy cúng không thể chữa khỏi bệnh cho con người chỉ có thầy thuốc mới làm được điều đó.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng kể, nhấn giọng từ “thầy cúng”.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.  - Đọc giọng hơi nhanh, nhấn giọng từ “đau quặn, thuyên giảm”.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  - Đọc giọng kể, lời con trai cụ ún đọc với giọng lo lắng khẩn khoản, lời cụ ún đọc giọng hoài nghi.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.  - Đọc đúng lời cụ Ún: Vui vẻ dứt khoát  - HS luyện đọc đoạn 4 theo dãy.  - Toàn bài đọc với giọng kể linh hoạt .  - Đọc theo đoạn (4 em), đọc đoạn mình thích (2- 3 em)  - Đọc cả bài (1 em)  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của 1 số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

- Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của 1 số giống gà được nuôi ở gđ hoặc địa phương (nếu có)

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh ảnh minh họa đặc điểm hình dạng của 1 số giống gà tốt. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ 1: Kể tên 1 số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta và địa phương.***  - Hãy kể tên 1 số giống gà mà em biết ?  + KL: Có nhiều giống gà được nuôi ở nước ta ...  ***HĐ 2: Tìm hiểu đặc điểm của 1 số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.***  - Chia nhóm, y/c:  - Nhận xét, kết lụân từng giống gà, kết hợp dùng tranh minh họa hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK.  - Gọi HS đọc ghi nhớ  ***HĐ 3: Đánh giá kquả học tập.***  - Vì sao gà ri được nuôi nhiều ở nước ta?  - Em hãy kể tên 1 số giống gà đang được nuôi ở gđ hoặc địa phương ?  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Chuẩn bị bài tiết sau Thức ăn nuôi gà.  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - Gà nội: gà ri, gà Đông Cảo, gà mía, gà ác, ...  - Gà nhập nội: Gà Tam Hoàng, gà lơ- go, gà rốt, ...  - Gà lai: Gà rốt- ri, ...  - Các nhóm quan sát các hình trong SGK và đọc kĩ ND nêu đặc điểm hình dạng, ưu điểm, nhược điểm của từng giống gà.  - Đại diện nhóm trình bày, lớp bổ sung.  - 3 HS đọc ghi nhớ trong SGK.  - Vì thịt chắc, thơm, ngon, đẻ nhiều trứng.  - HS kể. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản dạng tìm 1 số khi biết 1 số phần trăm của nó.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức tìm 1 số khi biết 1 số phần trăm của nó vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Tìm: 35% của 750.  - GV chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách tìm 1 số % của 1 số?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34')  a. Bài 1/96.  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV soi bài chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách tìm 1 số biết 1 số phần trăm của nó?  - Theo em trong bài đâu là số phải tìm, đâu là số đó, đâu là số phần trăm?  b. Bài 2/96:  - Bài hỏi gì?  - GV soi bài, chấm chữa, nhận xét.  - Tìm tổng số sản phẩm của nhà máy là tìm theo dạng nào của tỉ số phần trăm?  => Muốn tìm 1 số biết 1 số % của số đó ta làm thế nào?  c. Bài 3/97  - Bài yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  - Em áp dụng kiến thức nào để làm bài toán này?  d. Bài 4/97  - Bài yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách tìm 1 số biết 1 số phần trăm của nó?  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Nhiều HS sẽ không biết cách tính nhẩm bài tập 3.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Muốn tìm 1 số biết 1 số phần trăm của nó ta làm thế nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Trường đó có bao nhiêu HS  - HS làm VBT.  - HS nêu cách làm.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tìm tổng số sản phẩm.  - HS làm VBT  - HS đổi vở soát bài cho nhau  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tính nhẩm.  - HS làm VBT, nêu cách làm.  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tính diện tích sân trường.  - HS làm VBT, nêu cách làm.  - HS nêu  - HS nêu |

**Tiết 7** **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: HS ôn tập Tiếng Việt tuần 15, 16 ở phân môn đã học mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực:** Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS. Phấn màu.

**2. HS:** SGK. Vở BT, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần 16 này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 21 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Giải toán về tỉ số phần trăm** **(tiếp)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Biết cách tìm 1 số khi biết 1 số phần trăm của nó.

- Vận dụng giải các bài toán đơn giản dạng tìm 1 số khi biết 1 số phần trăm của nó.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức tìm 1 số khi biết 1 số phần trăm của nó vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Tìm: 52,5% của 800.  - GV chữa bài, nhận xét.  => Nêu cách tìm 1 số % của 1 số?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14- 15’)  a. Ví dụ/SGK 78.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Theo em số HS toàn trường là? %?  - Để tìm 100% số học sinh toàn trường là bao nhiêu học sinh trước hết em phải làm gì?  - Tìm 1% số HS toàn trường em làm thế nào?  - GV nhận xét bảng.  - Sau khi tìm 1% HS toàn trường là 8 HS để tìm 100% HS toàn trường em làm thế nào?  - GV nhận xét bảng.  - Từ 2 phép tính của bài toán em có thể gộp thành 1 phép tính nào?  - Gọi HS hoàn thiện bài  => Muốn tìm số HS toàn trường khi biết 52,5% của nó là 420 em làm thế nào?  - Kết luận SGK / 78.  b. Bài toán:  - Bài toán hỏi gì?  - Theo em kế hoạch đề ra là bao nhiêu phần trăm?  - Tìm số ô tô nhà máy dự định sản xuất là tìm gì?  - Cho HS làm bài.  - Chữa bài, nhận xét.  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  => Muốn tìm 1 số khi biết số phần trăm của số đó ta làm thế nào?  - Nhìn tóm tắt chỉ số phần trăm, số đó, số phải tìm?  **3. Luyện tập** (17- 19')  a. Bài 1/78.  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  => Nêu cách tìm 1 số biết 1 số phần trăm của nó?  - Theo em trong bài đâu là số phải tìm, đâu là số đó, đâu là số phần trăm?  b. Bài 2/78:  - Bài hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  - Tìm tổng số sản phẩm của nhà máy là tìm theo dạng nào của tỉ số phần trăm?  => Muốn tìm 1 số biết 1 số % của số đó ta làm thế nào?  c. Bài 3/78 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - Bài yêu cầu gì?  - GV chữa bài, nhận xét.  + Tại sao khi tìm tổng số gạo trong kho em lại lấy 5 x 100 : 10? ( 5 x 100 : 25)  - Nêu số phải tìm, số đó, số % trong bài  - Tại sao khi tìm số gạo trong kho em lại lấy 5 : 1/ 4 hay ( 5: 1/10 ) mà không phải là 5 x 1/4 hay 5 x 1/ 10?  => Nêu cách tìm 1 số biết 1 số phần trăm của nó?  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Muốn tìm 1 số biết 1 số phần trăm của nó ta làm thế nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - 52,5% HS toàn trường là 420 HS.  - HS toàn trường là bao nhiêu em.  - 100%  - Tìm 1% là bao nhiêu em.  - HS làm bảng con  420 : 52,5 = 8 (HS).  - HS làm bảng con  8 x 100 = 800 (HS).  420 : 52,5 x 100 = 800 (HS)  Hoặc 420 x 100 : 52,5 = 800 (HS)  - HS trình bày bài  - HS nêu.  - HS đọc/SGK  - HS đọc bài  - Nhà máy dự định sản xuất bao nhiêu ô tô.  - 100%  - Tìm xem 100% là bao nhiêu ô tô.  - HS làm bảng con.  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Trường đó có bao nhiêu HS  - HS làm bảng con, nêu cách làm.  - HS hoàn thiện bài.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tìm tổng số sản phẩm.  - HS làm vở, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tính nhẩm.  - HS làm miệng, nêu cách làm.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Tả người**

(Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- HS viết được bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện kết quả quan sát chân thực và có cách diễn đạt trôi chảy.

- HS viết đẹp, trình bày bài sạch sẽ

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Biết vận dụng kiến thức đã học tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV** : TV, MT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GV nêu yêu cầu tiết học**: (1- 2’)

**2. Kiểm tra**: (35- 37’)

- GV treo bảng phụ chép sẵn 4 đề bài

+ Tả 1 em bé đang tuổi tập nói tập đi.

+ Tả 1 người thân của em.

+ Tả 1 người lao động đang làm việc.

+ Tả 1 bạn học của em.

- Hướng dẫn HS làm bài

+ Gọi HS đọc lại 4 đề bài. Yêu cầu các em chọn 1 đề để viết.

+ Giáo viên nhắc nhở HS trước khi viết bài.

- Cho HS viết bài vào vở.

- Thu bài, chấm, nhận xét.

**3. Nhận xét giờ học**: (1- 2’)

- Chuẩn bị bài sau.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Tổng kết vốn từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Tự kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa đã cho.

- Tự kiểm tra khả năng dùng từ của mình.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Từ điển Tiếng Việt. TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ “cần cù”?  - Thế nào là từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32- 34')  \* Bài 1/159.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - Thảo luận nhóm đôi yêu cầu phần a.  - GV chữa bài, nhận xét, chốt lại ý đúng.  + Em xếp các tiếng nào vào 1 nhóm đồng nghĩa?    - Tại sao em lại xếp được các từ đó vào thành từng nhóm từ đồng nghĩa?  => Thế nào là từ đồng nghĩa?  + Em điền những từ nào vào chỗ chấm?  - Các từ : Đen, huyền, ô, mun, mực, thâm là những từ thế nào với nhau?  => Vậy khi sử dụng các từ đồng nghĩa để miêu tả các em cần lựa chọn từ cho phù hợp với từng sự vật.  \* Bài 2/160.  - Gọi HS đọc bài văn.  - GV chữa bài, chốt ý kiến đúng  - Bài văn có mấy đoạn?  => Mỗi đoạn là 1 nhận định của tác giả.  - Nêu nhận định của tác giả khi miêu tả đoạn 1?  + Tìm hình ảnh so sánh trong đoạn 1?  - Nêu những nhận định của Phạm Hổ khi miêu tả ở đoạn 2?  + Tìm hình ảnh so sánh, nhân hoá trong đoạn 2?  - Đoạn 3 nêu nhận định gì?  + Nêu 1 câu văn có cái mới cái riêng?  => Muốn viết được bài văn miêu tả hay sinh động cần viết thế nào?  \* Bài 3/161  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  - GV chấm, chữa bài, tuyên dương HS có câu văn hay.  => Khi miêu tả chúng ta cần lưu ý gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4')  - Thế nào là từ đồng nghĩa, trái nghĩa?  - Nhận xét giờ học, về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm miệng theo dãy  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS TLN đôi (3'), làm lại vào VBT  - HS trình bày, HS khác nhận xét.  + Đỏ, son, điều; xanh, lục, biếc; hồng, đào; trắng, bạch  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu.  - Từ đồng nghĩa.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đọc  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - 3 đoạn  - Trong miêu tả người ta hay so sánh.  + Anh ta trông như ..., con lợn béo như 1 quả sim chín, ...  - So sánh thường đi kèm nhân hoá, người ta so sánh nhân hoá để tả bên ngoài, tả tâm trạng.  + Dòng sông chảy ... như đang mải nhớ về 1 con đò năm xưa.  - Trong quan sát miêu tả phải tìm ra cái mới cái riêng. Không có cái mới cái riêng thì không có văn học. Phải có cái mới cái riêng bắt đầu từ sự quan sát mới đến cái mới cái riêng trong tư tưởng.  + HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Đặt câu ...  - HS làm VBT, HS chữa bảng phụ.  - HS nêu.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết hệ thống hoá các kiến thức đã học về dân cư, các ngành kinh tế của nước ta ở mức độ đơn giản

- Xác định được trên bản đồ 1 số TP trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của đất nước.

**2. Năng lực**: Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất**: Có ý thức bảo vệ các đ­ường giao thông và chấp hành luật giao thông khi đi đ­ường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hành chính Việt Nam; bản đồ phân bố dân cư, kinh tế

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GTB: Nêu MT tiết học.  **2. Hướng dẫn ôn tập** (30- 32')  Y/c làm câu hỏi trong sgk.  \* Câu 1:  - GV kết luận chung  \* Câu 2:  - GV kết luận (câu a, e sai còn lại đúng)  \* Câu 3:  - GV kết luận: HCM, HN là trung tâm CN và có HĐ thương mại phát triển nhất nước; HP, ĐN, HCM có cảng biển lớn.  \* Câu 4:  - GV treo bản đồ đã chuẩn bị  - Nx, kết luận.  **3. Củng cố, dặn dò** (1- 2')  - Nx giờ học, dặn chuẩn bị kiểm tra. | - Trả lời theo dãy, nx  - TLN đôi, làm nháp  - Đại diện trình bày, nx, bs  - Tiếp tục thảo luận nhóm đôi  - Trình bày kết quả làm việc trước lớp, nhận xét, bổ sung  - Chỉ bản đồ treo tường về sự phân bố dân cư, 1 số ngành kinh tế…  - Chỉ đường sắt Bắc- Nam và quốc lộ 1A trên BĐ.  - Theo dõi |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố cho học sinh những kiến thức về danh từ, động từ, tính từ mà các em đã được học; củng cố về âm đầu r/d/gi.

- Rèn cho học sinh có kĩ năng làm bài tập thành thạo.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Nội dung ôn tập. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** |
| **1. Khởi động- Kết nối (3- 5’)**  - GV mở video  - Giới thiệu bài: Ghi đầu bài.  **2. Ôn tập**  **-** GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài, soi bài  **-** GV giúp đỡ HS chậm.  **-** GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập 1:** Điền vào chỗ trống d/r/gi trong đoạn thơ sau:  …òng sông qua trước cửa  Nước …ì …ầm ngày đêm  …ó từ …òng sông lên  Qua vườn nhà ..ào …ạt.  **Bài tập 2**: Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau:  Buổi sáng, biển rất đẹp. Nắng sớm tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.  **Bài tập 3:**Tìm CN, VN trong các câu sau:  a) Cô nắng xinh tươi đang lướt nhẹ trên cánh đồng.  b) Những lẵng hoa hồng tươi tắn được đặt trên bàn.  **Bài tập 4:** Hình ảnh “Cô nắng xinh tươi” là hình ảnh so sánh, ẩn dụ hay nhân hóa?  Hãy đặt 1 câu có dạng bài 3 phần a?  **3. Củng cố dặn dò.**  **-** GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  **-** HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài  **D**òng sông qua trước cửa  Nước **r**ì **r**ầm ngày đêm  **Gi**ó từ **d**òng sông lên  Qua vườn nhà **d**ào **d**ạt.  Buổi sáng, biển rất đẹp. Nắng sớm  DT DT TT DT TT  tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong  ĐT DT DT TT  như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch  DT TT DT Những cánh buồm trắng trên biển được  DT TT DT ĐT nắng sớm chiếu vào sáng rực lên như  DT TT ĐT TT  đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.  DT TT ĐT DT TT  a) Cô nắng xinh tươi / đang lướt nhẹ trên cánh đồng.  b) Những lẵng hoa hồng tươi tắn / được đặt trên bàn.  Hình ảnh “Cô nắng xinh tươi” là hình ảnh nhân hóa.  - Anh gà trống láu lỉnh / đang tán lũ gà mái.  **-** HS lắng nghe và thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

*...................................................................................................................................*

**Tiết 7** **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 16.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch Covid- 19.  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện TNTT, TNTV.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội, chuẩn bị HKPĐ.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng giải bài toán có liên quan đến tỉ số phần trăm ở cả 3 dạng

- Vận dụng làm đúngcác bài tập.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức có liên quan đến tỉ số phần trăm ở cả 3 dạng vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Tìm 1 số biết 35% của nó bằng 70.  - GV chữa bài, nhận xét.  =>Nêu cách tìm 1 số khi biết 1 số % của số đó?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32- 34’)  a. Bài 1/79.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Bài 1 thuộc dạng nào?  - Em làm thế nào để tìm được số sản phẩm anh Ba làm chiếm 10,5%?  => Nêu cách tìm tỉ số % của 2 số?  b. Bài 2/79.  - GV chấm, chữa, nhận xét. Soi bài.  - Bài 2 thuộc dạng nào?  =>Nêu cách tìm 1số % của 1 số?  c. Bài 3/79.  - GV chấm chữa nhận xét. Soi bài.  - YC HS có thể chia sẻ với nhau về các bước giải, kỹ năng, kiến thức mà HS vận dụng để làm bài.  - GV có thể gợi ý cho HS nếu HS chưa nêu được.  - Bài 3 thuộc dạng nào?  => Muốn tìm 1 số biết số % của số đó ta làm thế nào?  \* Dự kiến sai lầm: HS có thể nhầm giữa cách làm của bài 2 và bài 3.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu 3 cách giải bài toán về tỉ số phần trăm?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm BC, nêu cách làm phần b  - Tìm tỉ số phần trăm của 2 số.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở.  - Tìm 1 số phần trăm của 1 số.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở nháp, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS chia sẻ với các bạn trong lớp.  - Tìm 1 số biết 1 số %s của nó.  - Lấy số đó nhân 100 chia cho số phần trăm.  - HS nêu.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập văn tả người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về văn tả người.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK,nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài.  **2. Ôn luyện** (33- 35’)  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên MH. yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV giải thích y/c  **Bài 1.** Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình kết hợp tính nết một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em…) của em theo gợi ý : Tả ngoại hình là tả khuôn mặt, tả vóc dáng, tả thân hình, tả tiếng nói, ánh mắt,... Những đặc điểm ngoại hình dễ bộc lộ tính nết của một người là tiếng nói, ánh mắt, giọng cười, dáng đi,... (Đọc lại bài Bà tôi – Tuần 12 để thấy rõ tinh thần yêu đời lạc quan, tính tình vui vẻ,… của bà thể hiện qua giọng nói, ánh mắt.)  **Bài 2.** Viết đoạn văn tả hoạt động của một bạn đang ngồi làm bài tập trong lớp theo gợi ý :  - Em định tả bạn nào đang ngồi làm bài tập ?  - Quan sát tìm đặc điểm của bạn đó :  + Dáng ngồi của bạn khi làm bài tập.  + Nét mặt và ánh mắt của bạn khi ngồi làm bài tập.  + Hoạt động của tay, đầu bạn đó khi ngồi làm bài tập.  **c. Chữa bài** (9- 10’)  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài | - HS khởi động |
| - HS đọc đề bài  - HS làm vở nháp  Tham khảo  Bà em là một cụ già nông thôn, hiền lành chất phác. Bà đã già. Tóc bà bạc phơ, búi sau gáy như một nắm bông con con. Bà thường mặc bộ quần áo vải tối màu, rất rộng so với thân hình gầy guộc của bà. Hai má bà đã hóp, thái dương hơi nhô. Trên khuôn mặt bà đã có nhiều nếp nhăn nhưng vẫn còn giữ lại những nét đẹp của thời con gái. Bà thích ăn trầu. Bởi vậy, môi bà đỏ như được thoa son vậy. Tuy lưng bà hơi còng, chân đi chậm nhưng bà vẫn tham việc, chẳng mấy khi ngồi không. Từ sáng sớm, bà đã dậy cho gà ăn, thổi cơm, đun nước, đi chợ, quét nhà quét sân... Mọi việc xong xuôi thì bà lại vác cuốc ra vườn cặm cụi xới đất, nhổ cỏ, tưới cây, bón phân cho cây... Bà thuộc rất nhiều truyện cổ tích và ca dao. Mỗi khi con cháu về là lại quây quần bên bà để được nghe bà kể chuyện.  Tham khảo  Cái bàn học bố mua đã lâu nên hơi thấp so với cái dáng cao gầy của Hoa. Ấy vậy mà Hoa chẳng quan tâm, bạn cứ cặm cụi viết. Có lẽ bạn đang chuẩn bị cho bài văn sắp viết. Những sợi tóc mai xoã xuống trán, dính bết mồ hôi. Mái tóc đen, dài của Hoa rung rung theo nhịp tay viết. Hoa chăm chú viết. Khuôn mặt của bạn nghiêm nghị. Đôi lông mày, lúc díu vào với nhau, lúc lại giãn ra một cách thoải mái. Chắc có lẽ bạn đã tìm ra được ý hay cho bài văn. Đồng hồ đã điểm đến giờ chơi, Hoa đứng lên, vươn vai, tập vài động tác thể dục cho đỡ mỏi rồi lại tiếp tục học bài. Nhìn Hoa học tập nghiêm túc, bố mẹ Hoa rất vui. Mẹ luôn tự hào về Hoa.  - HS trình bày, nhận xét, sửa bài |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Tơ sợi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết 1 số tính chất của tơ sợi.

- Nêu 1 số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi.

- Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.

- GDKNS: kĩ năng quản lí thời gian trong quá trình làm thí nghiệm, bình luận về cách làm và các KQ quan sát, kĩ năng giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thông tin và hình trong sgk. TV, MT

- Một số loại tơ nhân tạo, bật lửa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động - kết nối**: (3 - 5’)  - GV mở vi deo  - Kể tên một số đồ dùng được làm bằng chất dẻo?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Quan sát và thảo luận (10- 11’)  \* Mục tiêu: HS kể đư­ợc tên một số loại tơ sợi.  \* Cách tiến hành:  - Kể tên một số loại vải dùng để may chăn, màn, quần áo mà em biết?  - Yêu cầu nhóm trư­ởng điều khiển nhóm mình quan sát và trả lời câu hỏi trang 66 SGK.  - Sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh và sợi gai: loại nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật?  \* Kết luận: tơ sợi có nguồn gốc từ thực vật hoặc từ động vật đ­ược gọi là tơ sợi tự nhiên, tơ sợi được làm ra từ chất dẻo như sợi ni lông là tơ sợi nhân tạo.  **HĐ2:** Thực hành (10- 11’)  \* Mục tiêu: HS làm thực hành để phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.  \* Cách tiến hành:  - Yêu cầu các nhóm làm thực hành như­ trong chỉ dẫn sách giáo khoa/ 67  \* KL: khi đốt cháy các sợi tơ tự nhiên thì tạo thành tàn tro còn tơ sợi nhân tạo khi cháy thì vón cục lại.  **HĐ3:** Làm việc với phiếu học tập (10- 11’)  \* Mục tiêu: HS nêu đư­ợc đặc điểm nổi bật của SP làm ra từ một số loại tơ sợi.  \* Cách tiến hành:  - Yêu cầu đọc thầm nội dung thông tin, hoàn thành vào bảng như sách giáo khoa/ 67  \* Kết luận: mục Bạn cần biết trang 67 + chiếu ảnh  **3. Củng cố dặn dò** (1- 2’)  - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị ôn tập. | - HS khởi động  - 2-3 em trả lời, nx  - Kể theo dãy  - Q/sát, trao đổi cặp đôi  - Đại diện t/bày  - Nx, bổ sung  - Thực hành theo nhóm  - T/bày, nx  - Đọc thầm, làm vở BT  - T/bày, nx, bổ sung  - Đọc sgk |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_